

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**



**GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: KHAI BÁO HẢI QUAN ĐIỆN TỬ**

**NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 404 /QĐ- CĐTMDL ngày 05 tháng 07 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch)*

**Lưu hành nội bộ**

*Thái Nguyên, năm 2022*

## LỜI GIỚI THIỆU

Hiện tại, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua thương mại điện tử (TMĐT) hay theo phương thức truyền thống đều đang thực hiện chung một thủ tục hải quan. Tuy nhiên, hàng hóa qua TMĐT (sau đây gọi tắt là “hàng hóa TMĐT”) có những đặc điểm riêng và ngày càng tăng cao, đòi hỏi có những quy định riêng.

Để nắm rõ được những kiến thức cơ bản về Thương mại điện tử và để có tài liệu phục vụ giảng dạy cho học sinh chuyên ngành trong trường Cao đẳng thương mại và du lịch, tập thể tác giả đã biên soạn giáo trình “Khai báo hải quan điện tử”. Giáo trình để làm tài liệu giảng dạy cho học sinh ngành Thương mại điện tử trình độ trung cấp.

Trong quá trình biên soạn giáo trình “Khai báo hải quan điện tử” tác giả đã nhận được những ý kiến đóng góp hiệu quả của các giảng viên khoa quản trị kinh doanh, các thầy cô giáo trong hội đồng khoa học nhà trường. Tác giả xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của các đồng nghiệp.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót và những hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của độc giả để giúp cho quá trình được hoàn thiện hơn. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Khoa Quản trị kinh doanh, trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch – số 478 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên

Chân thành cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

## MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU .....	1
MỤC LỤC .....	3
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN .....	9
1. Thời gian làm thủ tục hải quan, đăng ký tờ khai hải quan.....	11
2. Địa điểm làm thủ tục hải quan .....	11
3. Cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan .....	11
4. Người khai hải quan.....	11
5. Người ký tên trên tờ khai hải quan .....	11
6. Trình tự khai báo hải quan chung .....	12
7. Ưu tiên làm thủ tục hải quan đối với chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan .....	12
8. Căn cứ quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa xuất – nhập khẩu .....	12
9. Hồ sơ hải quan.....	13
10. Kiểm tra hải quan:.....	13
11. Xác nhận thủ tục hải quan.....	14
CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ .....	22
1. Khái quát thủ tục hải quan điện tử .....	24
1.1. Khái niệm .....	24
1.2. Phạm vi áp dụng thủ tục hải quan điện tử.....	24
2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp .....	25
2.1. Quyền .....	25
2.2. Nghĩa vụ .....	25
3. Thủ tục hải quan điện tử hàng hóa xuất nhập khẩu .....	26
3.1. Hồ sơ hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán .....	26
3.2. Khai hải quan điện tử .....	27
3.3. Kiểm tra, tiếp nhận đăng ký tờ khai hải quan điện tử.....	27
3.4. Kiểm tra hồ sơ hải quan điện tử .....	27
3.5. Kiểm tra thực tế hàng hóa .....	27
3.6. Trị giá hải quan .....	27
3.7. Lấy mẫu, lưu mẫu, lưu hình ảnh hàng hóa nhập khẩu .....	27

3.8. Đưa hàng hóa về bảo quản .....	28
3.9. Giải phóng hàng hóa .....	28
3.10. Thông quan hàng hóa .....	28
4. Thực trạng hải quan điện tử .....	29
4.1. Sự cần thiết áp dụng thủ tục hải quan điện tử đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam.....	29
4.2. Hạn chế và khó khăn .....	30
5. Giải pháp hoàn thiện quy trình hải quan điện tử.....	34
5.1. Đối với nhà nước và các cơ quan chức năng .....	34
5.2. Đối với các doanh nghiệp.....	34
<b>CHƯƠNG 3: THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU THEO HỢP ĐỒNG MUA BÁN .....</b>	<b>37</b>
1. Khai hải quan điện tử.....	40
1.1. Các công việc khai hải quan điện tử .....	40
1.2. Thời gian khai hải quan điện tử .....	43
1.3. Sửa chữa, bổ sung thông tin khai báo .....	43
2. Nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ .....	44
3. Kiểm tra thực tế hàng hóa .....	47
4. Nộp thuế, lệ phí .....	48
5. Một số nội dung cần chú ý .....	48

## GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Khai báo hải quan điện tử

2. Mã số môn học: MH17

3. Vị trí, tính chất của môn học

3.1. Vị trí:

Khai báo hải quan điện tử là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp “Thương mại điện tử”

3.2. Tính chất:

Khai báo hải quan điện tử là môn học lý thuyết, trình bày một cách có hệ thống cơ sở lý luận các vấn đề cơ bản về Khai báo hải quan điện tử. Đánh giá môn học bằng hình thức kiểm tra kết thúc môn.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Khai báo hải quan điện tử, qua đó sinh viên ra trường có cơ sở để nghiên cứu nhằm tổ chức và tiến hành các hoạt động kinh doanh thông qua mạng Internet và phương tiện điện tử

4.2. Về kỹ năng:

Sau khi học xong môn học, người học hình thành được kỹ năng:

+ Kỹ năng cơ bản xử lý các tình huống trong hoạt động khai báo hải quan điện tử tại các tổ chức doanh nghiệp một cách có hiệu quả..

+ Thực hiện được các quy trình trong giao dịch Khai báo hải quan điện tử.

+ Kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình thành thạo.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học sinh có khả năng tự học, tự nghiên cứu ngoài các giờ học trên lớp, chủ động tư duy, sáng tạo.

Học sinh có thái độ nghiêm túc khi nghiên cứu môn học, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; rèn luyện được tác phong công nghiệp, lễ l貌 làm việc của người lao động tốt.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>16</b>
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	3
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	2

MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	5
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>64</b>	<b>1590</b>	<b>511</b>	<b>1035</b>	<b>43</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>15</b>	<b>225</b>	<b>184</b>	<b>31</b>	<b>14</b>
MH07	Kinh tế vi mô	3	45	43	-	2
MH08	Thương mại điện tử căn bản	3	45	43	-	2
MH09	Pháp luật thương mại điện tử	2	30	28	-	2
MH10	Mạng máy tính	2	30	15	14	2
MH11	Marketing điện tử	2	30	28	-	2
MH12	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	45	27	17	2
<b>II.2</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>47</b>	<b>1335</b>	<b>298</b>	<b>1004</b>	<b>2</b>
MH13	Tiếng Anh thương mại	4	60	57	-	<b>27</b>
MH14	Nghiệp vụ kinh doanh TM dịch vụ	4	60	57	-	2
MH15	Quản trị tác nghiệp TMĐT	4	60	57	-	3
MH16	Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong TMĐT	3	45	43	-	4
<b>MH17</b>	<b>Khai báo hải quan điện tử</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>-</b>	<b>2</b>
MH18	Thanh toán điện tử	2	30	28	-	2
MH19	An toàn hệ thống thông tin	2	30	28	-	2
MH20	Thực hành mạng và quản trị mạng	3	90	-	86	4
MH21	TH tác nghiệp TMĐT	3	90	-	86	4
MH22	TH vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong TMĐT	2	60	-	56	4
MH23	TH khai báo hải quan ĐT	2	60	-	56	4
MH24	Thực tập tốt nghiệp	16	720		720	
<b>II.3</b>	<b>Các môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>-</b>	<b>2</b>
MH25	Kỹ năng bán hàng trực tuyến	2	30	28	-	2
MH26	Khởi sự kinh doanh	2	30	28	-	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>76</b>	<b>1845</b>	<b>605</b>	<b>1183</b>	<b>57</b>

## 5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Một số vấn đề về thủ tục hải quan	10	9	0	1
2	Chương 2: Tổng quan về thủ tục hải quan điện tử	10	9	0	1
3	Chương 3: Thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hoá xuất nhập khẩu theo hợp đồng mua bán	10	8	0	

5	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
---	-------------	-----------	-----------	----------	----------

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projektor, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTĐ, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm	Sau 10 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm	Sau 14 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	Sau 29 giờ

### 7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

## 8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng trung cấp Thương mại điện tử

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

\* Lý thuyết: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

\* Thảo luận: Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

\* Hướng dẫn tự học theo nhóm: Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 80% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >20% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1] Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018

[2] Quyết định 1699/QĐ-TCHQ ngày 25/09/2007 về việc ban hành quy trình thủ tục hải quan điện tử

[3] Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính



# **CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN**

## **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 1 là chương giới thiệu một số vấn đề thủ tục hải quan như: thời gian làm thủ tục hải quan, đăng ký tờ khai hải quan, địa điểm làm thủ tục hải quan, cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan, người khai hải quan, người ký tên trên tờ khai hải quan, trình tự khai báo hải quan chung, ưu tiên làm thủ tục hải quan đối với chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan, căn cứ quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá xuất – nhập khẩu, hồ sơ hải quan, kiểm tra hải quan, xã nhận thủ tục hải quan

### **MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày một số vấn đề liên quan đến thủ tục hải quan như thời gian làm thủ tục, đăng ký tờ khai, địa điểm và cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan

- Trình bày được các yêu cầu đối với người khai hải quan, người ký tên trên tờ khai hải quan, trình tự khai báo hải quan chung

- Trình bày các căn cứ quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá xuất – nhập khẩu, hồ sơ hải quan, kiểm tra hải quan và xác nhận thủ tục hải quan

#### **2. Về kỹ năng:**

- Vận dụng được các kiến thức tổng quan về khai báo hải quan điện tử vào thực tế công việc;

- Hiểu được các vấn đề cần thiết khi trong một số vấn đề thủ tục hải quan.

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu khai báo hải quan trong thực tiễn công việc.

- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận 1 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- Các điều kiện khác: Không có

## **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1**

- Nội dung:

+ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Trong quá trình học tập, người học cần:
- Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Kiểm tra định kỳ lý thuyết: 1 điểm kiểm tra (hình thức: kiểm tra viết)

## **NỘI DUNG**

### **1. Thời gian làm thủ tục hải quan, đăng ký tờ khai hải quan**

- Trước 08 giờ - đường biển
- Trước 04 giờ - đường sông
- Trước 04 giờ (tại ga gởi hàng) - đường sắt
- Trước 04 giờ - đường bộ
- Trước 02 giờ - đường hàng không

### **2. Địa điểm làm thủ tục hải quan**

Hải quan xuất hàng (cửa khẩu), Phòng giám sát thuộc Cục HQ, ngoài cửa khẩu (phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền).

### **3. Cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan**

- + Luật Hải quan sửa đổi năm 2005.
- + Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005
- + Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009

### **4. Người khai hải quan**

- Chủ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.
- Tổ chức được chủ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu uỷ thác.
- Người được uỷ quyền hợp pháp (áp dụng trong trường hợp hàng hoá, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại).
- Người điều khiển phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh.
- Đại lý làm thủ tục hải quan.
- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế.

### **5. Người ký tên trên tờ khai hải quan**

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp XNK.
- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu uỷ thác.

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp làm dịch vụ thủ tục HQ

## **6. Trình tự khai báo hải quan chung**

- Khai báo trên tờ khai hải quan
- Nộp, xuất trình chứng từ, hồ sơ kèm theo tờ khai hải quan
- Xuất trình hàng hoá, phương tiện vận tải để cơ quan hải quan kiểm tra.
- Thực hiện yêu cầu của các cơ quan chức năng đối với hàng hoá XNK (kiểm tra chất lượng, kiểm dịch, phân tích, giám định hàng hoá...)
- Nộp thuế, lệ phí và các khoản thu khác
- Tiếp nhận hàng hoá, hành lý, phương tiện vận tải sau khi thông quan.

## **7. Ưu tiên làm thủ tục hải quan đối với chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan**

- a. Chủ hàng chấp hành tốt pháp luật về hải quan là chủ hàng: không buôn lậu; không trốn thuế; không nợ thuế quá hạn; thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- b. Nội dung ưu tiên:
  - Hồ sơ hải quan của chủ hàng chấp hành tốt pháp luật hải quan được đăng ký sau khi cơ quan hải quan kiểm tra việc ghi đủ nội dung yêu cầu trên tờ khai hải quan, số lượng các chứng từ kèm theo tờ khai hải quan
  - Được miễn kiểm tra thực tế hàng hoá.

## **8. Căn cứ quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa xuất – nhập khẩu**

- Quá trình chấp hành pháp luật của chủ hàng: 3 cấp
  - ✓ Chấp hành tốt (luồng xanh)
  - ✓ Chấp hành tương đối tốt (luồng vàng)
  - ✓ Chấp hành không tốt (luồng đỏ)
- CS quản lý hàng hóa xuất-nhập khẩu của Nhà nước.
- Tính chất, chủng loại, nguồn gốc hàng hóa xuất-nhập khẩu.
- Hồ sơ hải quan.

- Các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất-nhập khẩu.

## **9. Hồ sơ hải quan**

### **9.1. Đối với hàng xuất khẩu**

- Tờ khai hải quan hàng XK (bản chính)
- Giấy phép của BTM hoặc BQLCN (bản chính)
- Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc giấy tờ có giá trị tương đương như hợp đồng (bản sao)
- Hàng không đồng nhất: Bảng kê chi tiết hàng hoá (bản chính)
- Đối với hàng gia công XK: nộp bản định mức sử dụng nguyên liệu (bản chính)
- Các chứng từ khác theo quy định của pháp luật liên quan phải có (bản sao)

### **9.2. Đối với hàng nhập khẩu:**

- Tờ khai hải quan hàng NK (bản chính)
- Tờ khai trị giá hàng nhập khẩu (bản chính)
- Giấy phép nhập khẩu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (bản chính)
- Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc giấy tờ có giá trị tương đương như hợp đồng (bản sao)
- Hoá đơn thương mại (bản chính)
- Vận tải đơn (nộp bản sao chụp từ bản gốc hoặc sao chụp từ bản chính có ghi chữ copy)
- Hàng không đồng nhất: Bảng kê chi tiết hàng hoá (bản chính)
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (bản chính)
- Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá hoặc Giấy thông báo miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng (bản chính)
- Các chứng từ khác theo quy định của pháp luật liên quan phải có (bản chính)

## **10. Kiểm tra hải quan:**

- Mức (1): miễn kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hoá (luồng xanh);
- Mức (2): kiểm tra chi tiết hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hoá (luồng vàng);
- Mức (3): kiểm tra chi tiết hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hoá (luồng đỏ).

### 10.1 Kiểm tra sơ bộ để thực hiện đăng ký hồ sơ hải quan – Luồng xanh:

- Kiểm tra việc khai tên và mã số xuất nhập khẩu và khai thuế của người khai hải quan;
  - Kiểm tra đối chiếu các điều kiện, quy định về việc làm thủ tục hải quan;
  - Kiểm tra về số lượng các chứng từ phải có của bộ hồ sơ hải quan.
- công chức hải quan quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận hồ sơ đăng ký.

### 10.2 Kiểm tra chi tiết hồ sơ – Luồng vàng:

- Kiểm tra chi tiết các tiêu chí, các nội dung khai trên tờ khai hải quan;
- Kiểm tra tính chính xác, sự phù hợp của các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan với các nội dung khai trong tờ khai hải quan;
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hải quan, về chính sách quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan.
- Kiểm tra việc khai của người khai hải quan về tên hàng, mã số, số lượng, chất lượng, trọng lượng, xuất xứ của hàng hoá, kê khai thuế, căn cứ kê khai thuế.

### 10.3. Kiểm tra toàn bộ - Luồng đỏ

- a : Kiểm tra toàn bộ lô hàng;
- b: Kiểm tra thực tế tới 5% lô hàng, nếu không phát hiện vi phạm thì kết thúc kiểm tra, nếu phát hiện có vi phạm thì tiếp tục kiểm tra cho tới khi kết luận được mức độ vi phạm.
- c: Kiểm tra thực tế 10% lô hàng, nếu không phát hiện vi phạm thì kết thúc kiểm tra, nếu phát hiện có vi phạm thì tiếp tục kiểm tra cho tới khi kết luận được mức độ vi phạm.

## 11. Xác nhận thủ tục hải quan

### 11.1. ĐỐI VỚI HỒ SƠ LUỒNG XANH:

Chuyên cho công chức bước 1 (cán bộ đăng ký tờ khai) ký xác nhận, đóng dấu số hiệu công chức vào ô “**Xác nhận đã làm thủ tục hải quan**” (*Ô 26 tờ khai xuất khẩu, hoặc ô 38 tờ khai nhập khẩu*);

### 11.2. ĐỐI VỚI HỒ SƠ LUỒNG VÀNG:

Chuyển hồ sơ cho công chức bước 2 (cán bộ kiểm tra thuế, giá) kiểm tra chi tiết hồ sơ, trường hợp:

- Kết quả phù hợp với khai báo thì ký xác nhận, đóng dấu số hiệu công chức vào ô **“Xác nhận đã làm thủ tục hải quan”**.
- Phát hiện có sai lệch, nghi vấn, vi phạm thì đề xuất biện pháp xử lý và chuyển hồ sơ lại cho Lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định. Sau đó hồ sơ được chuyển đến các bước phù hợp.

### 11.3. ĐỐI VỚI HỒ SƠ LUỒNG ĐỎ:

Chuyển hồ sơ cho công chức **bước 2** (cán bộ kiểm tra thuế, giá) để kiểm tra chi tiết hồ sơ trước khi kiểm tra thực tế hàng hoá, trường hợp:

- Kết quả kiểm tra chi tiết hồ sơ, kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa (bước 3) phù hợp với khai báo thì công chức kiểm tra thực tế hàng hóa ký xác nhận, đóng dấu số hiệu công chức vào ô **“Xác nhận đã làm thủ tục hải quan”**.
- Phát hiện có sai lệch, nghi vấn, vi phạm thì đề xuất biện pháp xử lý và chuyển hồ sơ lại cho Lãnh đạo Chi cục xem xét quyết định. Sau đó hồ sơ được chuyển đến các bước phù hợp.

*Chú ý:*

*\* Việc thay đổi phân luồng và thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra hải quan chỉ được thực hiện từ xanh sang vàng hoặc đỏ, từ tỷ lệ kiểm tra ít đến tỷ lệ kiểm tra nhiều hoặc kiểm tra toàn bộ; Không được thay đổi ngược lại.*

*\* Riêng đối với trường hợp kiểm tra xác xuất với tỷ lệ 5%:*

Lãnh đạo Chi cục nơi ít tờ khai phải xem xét từng trường hợp cụ thể để có quyết định cho phù hợp, không nhất thiết máy móc, ngày nào, tuần nào cũng kiểm tra thực tế đối với DN đó nếu không có dấu hiệu, thông tin vi phạm pháp luật (Công văn 3282/TB-TCHQ ngày 21/7/2006).

*\* Việc xác nhận **“đã làm thủ tục hải quan”** trên tờ khai hải quan (thông quan hàng hóa) do **công chức hải quan** thực hiện, cụ thể:*

- Luồng xanh: Công chức đăng ký tờ khai ký xác nhận.
- Luồng vàng: Công chức kiểm tra chi tiết hồ sơ, giá, thuế ký xác nhận.

- Luồng đỏ: Công chức kiểm tra thực tế hàng hoá ký xác nhận.



## Sơ đồ tóm tắt

### QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN

### ĐỐI VỚI LUỒNG XANH, LUỒNG VÀNG, LUỒNG ĐỎ

#### **Ghi chú:**

chỉ hướng đi của hồ sơ trong quy trình.

chỉ hướng hồ sơ quay lại Lãnh đạo Chi cục khi có vướng mắc, phát hiện vi phạm, nghi vấn, sai phạm ....

chỉ mối quan hệ giữa cơ quan hải quan và người khai hải quan; mối quan hệ giữa quy trình thủ tục hải quan với hệ thống quản lý rủi ro.

**Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sơ bộ, đăng ký tờ khai, quyết định hình thức mức độ kiểm tra.

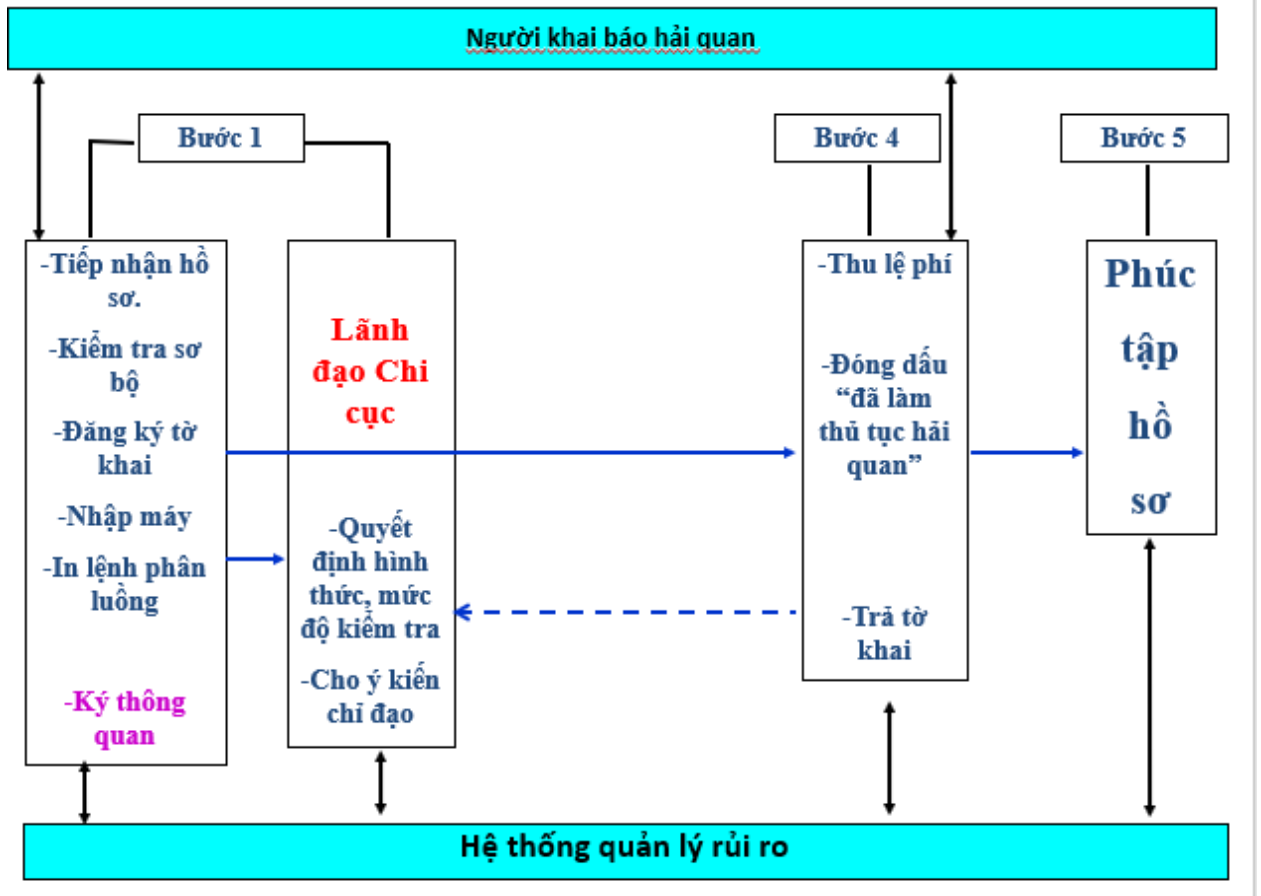
**Bước 2:** Kiểm tra chi tiết hồ sơ, thuế, giá.

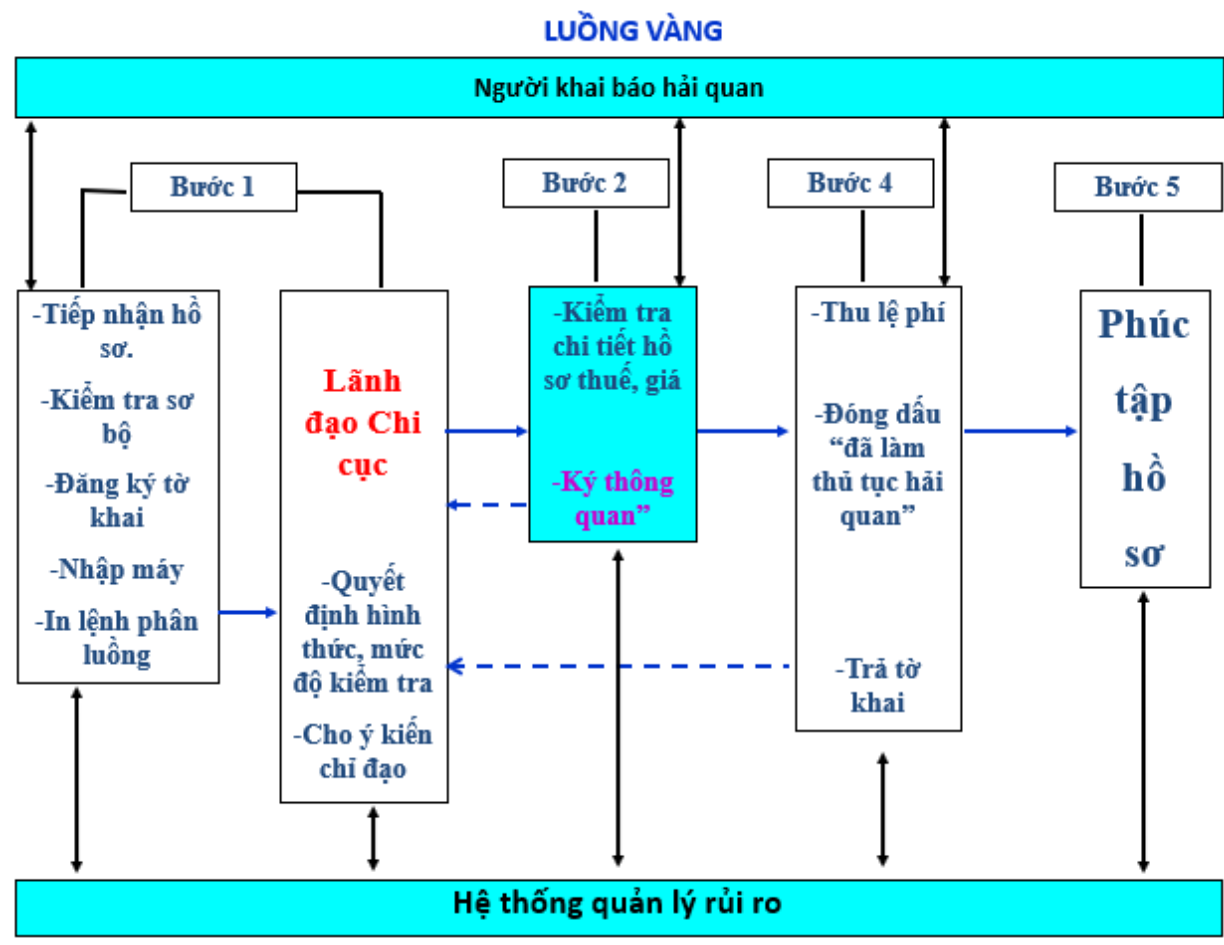
**Bước 3:** Kiểm tra thực tế hàng hóa

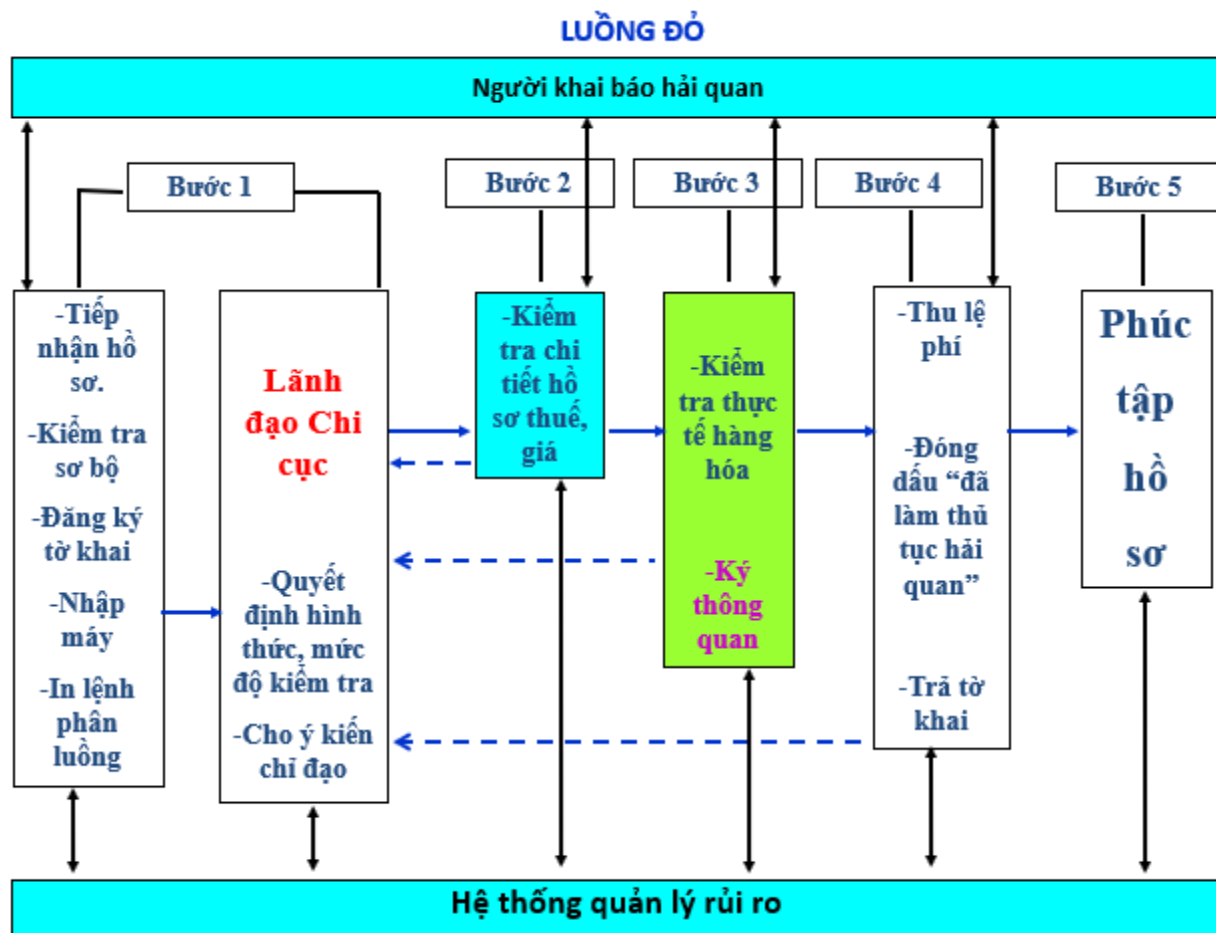
**Bước 4:** Thu lệ phí hải quan, đóng dấu “Đã làm thủ tục hải quan” và trả tờ khai cho người khai hải quan

**Bước 5:** Phúc tập hồ sơ.

## LUỒNG XANH







\* Các tình huống và sơ đồ thực hiện thủ tục hải quan

## TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Một số vấn đề liên quan đến thủ tục hải quan như thời gian làm thủ tục, đăng ký tờ khai, địa điểm và cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan
- Các yêu cầu đối với người khai hải quan, người ký tên trên tờ khai hải quan, trình tự khai báo hải quan chung
- Các căn cứ quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá xuất – nhập khẩu, hồ sơ hải quan, kiểm tra hải quan và xác nhận thủ tục hải quan

## **BÀI TẬP TÌNH HUỐNG**

Diễn lại các yêu cầu của nhân viên hải quan đối với người khai hải quan

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1. Trình bày một số vấn đề liên quan đến thủ tục hải quan như thời gian làm thủ tục, đăng ký tờ khai, địa điểm và cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan.

Câu 2. Trình bày các yêu cầu đối với người khai hải quan, người ký tên trên tờ khai hải quan, trình tự khai báo hải quan chung

Câu 3. Trình bày các căn cứ quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá xuất – nhập khẩu

Câu 4. Trình bày các mức độ kiểm tra hải quan

## **CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ**

### **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 1 là chương giới thiệu các kiến thức cơ bản về thủ tục hải quan điện tử. Quyền nghĩa vụ, thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy trình hải quan điện tử

#### **MỤC TIÊU**

##### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về thủ tục hải quan điện tử
- Mô tả được quyền nghĩa vụ, thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan điện tử

##### **2. Về kỹ năng:**

- Vận dụng được các kiến thức khai báo hải quan điện tử vào thực tế công việc;
- Có giải pháp hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan điện tử.

##### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu khai báo hải quan điện tử trong thực tiễn công việc.
- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

#### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận 1 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

#### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không
- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- Các điều kiện khác: Không có

#### **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2**

- Nội dung:

+ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Trong quá trình học tập, người học cần:
- Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Kiểm tra định kỳ lý thuyết: 1 điểm kiểm tra (hình thức: kiểm tra viết)

## **NỘI DUNG**

### **1. Khái quát thủ tục hải quan điện tử**

#### **1.1. Khái niệm**

Thủ tục hải quan điện tử: là thủ tục hải quan trong đó việc khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin khai hải quan, ra quyết định được thực hiện thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. (Theo điều 3 thông tư số 222/2009/TT- BTC Hướng dẫn thí điểm thủ tục hải quan điện tử)

#### **1.2. Phạm vi áp dụng thủ tục hải quan điện tử**

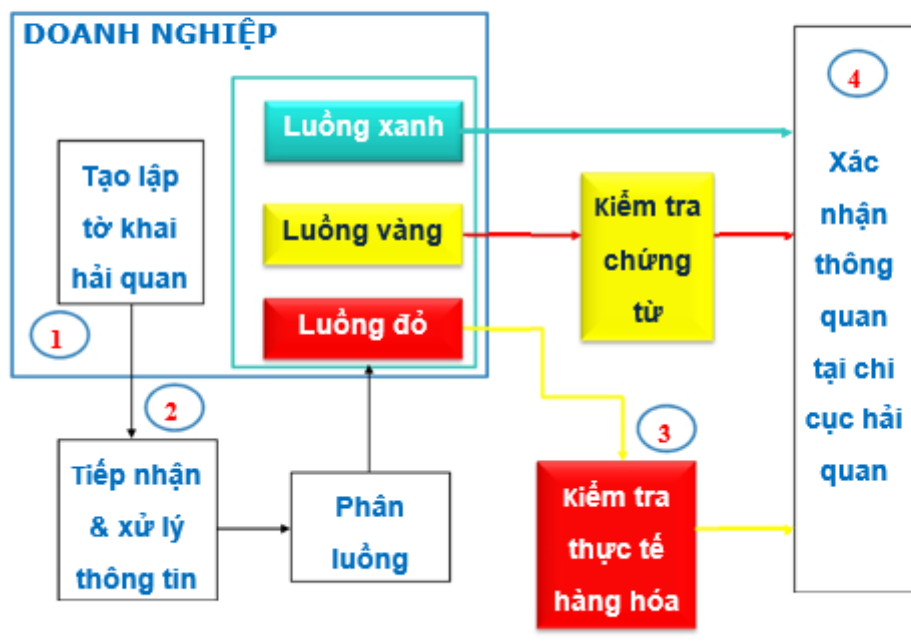
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán hàng hóa
  - Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài hoặc đặt gia công tại nước ngoài
  - Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu
  - Hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp ưu tiên
  - Hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan
  - Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư
  - Hàng hóa kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất
  - Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ
  - Hàng hóa xuất khẩu nhưng bị trả lại
  - Hàng hóa đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả
  - Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyên cửa khẩu
- \* Quy trình tổng quát thủ tục hải quan điện tử



# 1. Khái quát thủ tục HQĐT



## Quy trình tổng quát thủ tục hải quan điện tử



## 2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp

### 2.1. Quyền

- Được hỗ trợ đào tạo, cung cấp phần mềm khai báo hải quan điện tử và tư vấn trực tiếp miễn phí
- Được ưu tiên thực hiện trước so với trường hợp đăng ký hồ sơ hải quan bằng giấy
- Được sử dụng chứng từ in ra từ hệ thống khai HQĐT để làm chứng từ vận chuyển hàng hóa trên đường.
- Được lựa chọn hình thức nộp lệ phí làm thủ tục hải quan và các loại phí khác
- Được thông quan hoặc giải phóng hàng trên cơ sở tờ khai điện tử
- Được cơ quan hải quan cung cấp thông tin về quá trình xử lý hồ sơ HQĐT thông qua hệ thống xử lý dữ liệu

### 2.2. Nghĩa vụ

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng chứng từ in ra từ hệ thống khai hải quan điện tử

- Sao chép và lưu giữ bản sao của chứng từ hải quan điện tử, kể cả khi di chuyển chứng từ hải quan điện tử tới một hệ thống máy tính khác hoặc nơi lưu giữ khác
- Thực hiện việc lưu giữ chứng từ hải quan (dạng điện tử, văn bản giấy) theo thời hạn quy định của Luật hải quan, Luật giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan
- Đảm bảo tính toàn vẹn về nội dung và hình thức của chứng từ hải quan được lưu giữ; xuất trình các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan khi có yêu cầu của cơ quan hải quan

### **3. Thủ tục hải quan điện tử hàng hóa xuất nhập khẩu**

#### **3.1. Hồ sơ hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán**

##### **3.1.1. Đối với hàng hóa xuất khẩu**

- a. Tờ khai hải quan điện tử
  - Tờ khai hải quan điện tử xuất khẩu
  - Phụ lục tờ khai hải quan điện tử xuất khẩu (nếu có)
  - bản kê (nếu có)
- b. Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các chứng từ có giá trị pháp lý tương đương
- c. Các chứng từ có liên quan
  - Chứng từ vận tải chính thức
  - Giấy phép xuất khẩu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền
  - Bản kê chi tiết hàng hóa trong trường hợp hàng có nhiều chủng loại hoặc đóng gói không đồng nhất
- d. Các chứng từ khác phải có theo quy định của pháp luật liên quan

##### **3.1.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu**

- a. Tờ khai hải quan điện tử
- b. Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng
- c. Hóa đơn
- d. Chứng từ vận tải chính thức

e. Các chứng từ khác (chứng thư giám định, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, danh mục hàng hóa miễn thuế...)

### **3.2. Khai hải quan điện tử**

a. Tạo thông tin khai tờ khai hải quan điện tử, tờ khai trị giá trên hệ thống khai hải quan điện tử. Trường hợp người khai hải quan là đại lý làm thủ tục hải quan phải khai rõ nội dung ủy quyền

b. Gửi tờ khai hải quan điện tử đến cơ quan hải quan

c. Tiếp nhận thông tin phản hồi của cơ quan hải quan và thực hiện theo hướng dẫn

### **3.3. Kiểm tra, tiếp nhận đăng ký tờ khai hải quan điện tử**

- Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan kiểm tra, tiếp nhận đăng ký tờ khai

HQĐT Trường hợp không chấp nhận, cơ quan hải quan gửi “Thông báo từ chối tờ khai HQĐT” trong đó nêu rõ lý do

- Đối với tờ khai hải quan điện tử được chấp nhận, cơ quan hải quan cấp số tờ khai HQĐT và phân luồng

### **3.4. Kiểm tra hồ sơ hải quan điện tử**

Kiểm tra nội dung khai trên tờ khai hải quan điện tử, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan điện tử, đối chiếu nội dung khai với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan điện tử; kiểm tra sự phù hợp giữa nội dung khai với quy định pháp luật

### **3.5. Kiểm tra thực tế hàng hóa**

Kiểm tra tên hàng, mã số, số lượng, trọng lượng, chủng loại, chất lượng, xuất xứ của hàng hóa; đối chiếu sự phù hợp giữ thực tế hàng hóa với hồ sơ hải quan điện tử

### **3.6. Trị giá hải quan**

Gồm có việc tính trị giá tính thuế ở các khâu trước trong và sau khi thông quan

### **3.7. Lấy mẫu, lưu mẫu, lưu hình ảnh hàng hóa nhập khẩu**

- Việc lấy mẫu căn cứ vào phiếu yêu cầu của người khai hải quan hoặc cơ quan hải quan. Tổng cục hải quan quy định mẫu phiếu này

- Khi lấy mẫu phải có đại diện chủ hàng và đại diện cơ quan hải quan; mẫu phải được hai bên ký xác nhận và niêm phong

- Trường hợp là hình ảnh thì ảnh phải ghi số tờ khai hải quan, có chữ ký và đóng dấu số hiệu của công chức hải quan và chữ ký của chủ hàng vào mặt sau của ảnh, lưu cùng hồ sơ hải quan
- Khi bàn giao mẫu phải có biên bản bàn giao và ký xác nhận
- Mẫu chỉ lấy ở mức tối thiểu cần thiết

### **3.8. Đưa hàng hóa về bảo quản**

- a. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải giám định để xác định có được xuất khẩu, nhập khẩu hay không mà chủ hàng có yêu cầu đưa hàng hoá về bảo quản thì cơ quan hải quan chỉ chấp nhận trong trường hợp đã đáp ứng các điều kiện về giám sát hải quan
- b. Hàng hoá phải thực hiện kiểm dịch động thực vật, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan mà chủ hàng có yêu cầu đưa hàng hoá về tự bảo quản thì cơ quan hải quan chấp nhận trừ trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành không cho phép

### **3.9. Giải phóng hàng hóa**

Giải phóng hàng hóa được áp dụng trong trường hợp hàng hoá được phép xuất khẩu, nhập khẩu nhưng phải xác định giá, trung cầu giám định, phân tích phân loại để xác định số thuế phải nộp khi chủ hàng thực hiện các nghĩa vụ về thuế trên cơ sở tự kê khai, tự tính (cộng thêm số tiền thuế dự kiến điều chỉnh của cơ quan hải quan nếu có) trong TH hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được hưởng ân hạn nộp thuế theo quy định pháp luật về thuế hoặc được tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng đứng ra bảo đảm về số tiền thuế phải nộp

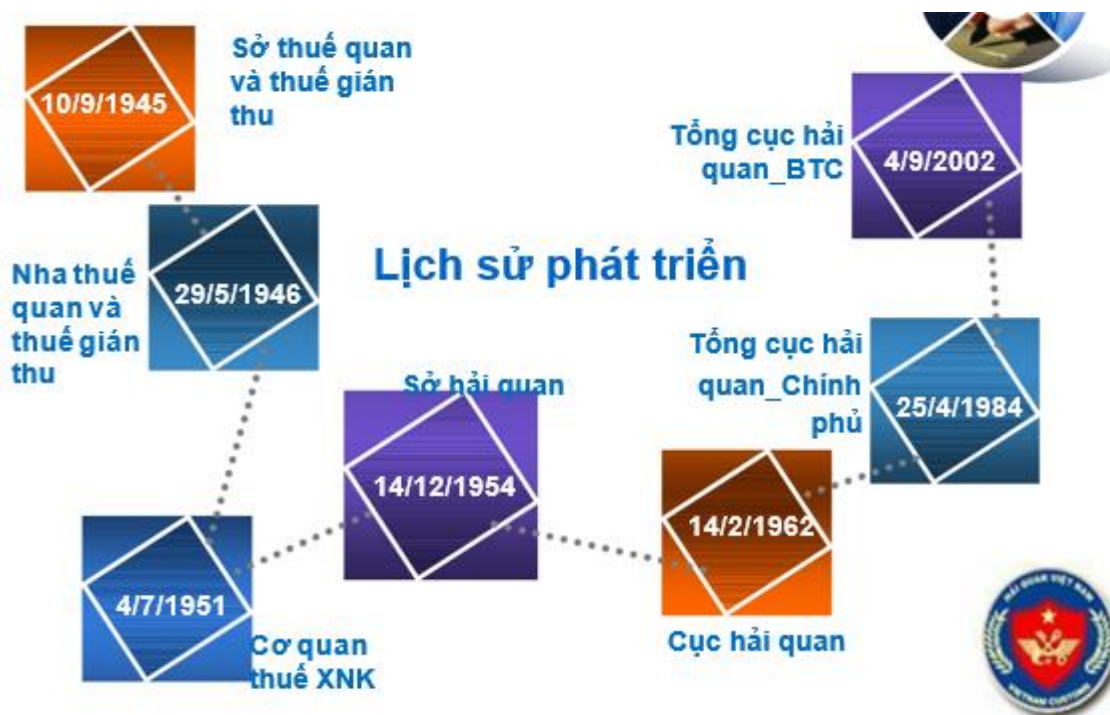
### **3.10. Thông quan hàng hóa**

- a. Hàng hóa được thông quan sau khi đã làm xong thủ tục hải quan
- b. Hàng hoá chưa làm xong thủ tục hải quan có thể được thông quan nếu thuộc một trong các trường hợp : thiếu một số chứng từ bản chính thuộc hồ sơ hải quan nhưng được cơ quan hải quan đồng ý cho chậm nộp hoặc được tổ chức

tín dụng hoặc tổ chức khác đứng ra bảo lãnh trong trường hợp chưa nộp đủ số tiền thuế phải nộp trong thời hạn quy định

c. Thẩm quyền quyết định thuộc về thủ trưởng cơ quan hải quan nơi tiếp nhận và xử lý tờ khai điện tử hải quan.

#### 4. Thực trạng hải quan điện tử



#### 4.1. Sự cần thiết áp dụng thủ tục hải quan điện tử đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam

- HQĐT là chiến lược cải cách và hiện đại hoá của ngành Hải quan Việt Nam, tham gia thủ tục HQĐT sẽ tăng khả năng cạnh tranh, giảm được thời gian thông quan và tiết kiệm chi phí.
- Góp phần thực hiện tốt việc đánh giá tổng thể các thủ tục hành chính (TTHC)
- Phát hiện các bất cập, trên cơ sở đó đưa ra các phương án giải quyết.
- Tạo bước chuyển căn bản trong cải cách TTHC, nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch của TTHC
- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội; góp phần phòng chống tham nhũng và lãng phí.

- f. Triển khai thực hiện thủ tục HQĐT giúp doanh nghiệp chủ động về thời gian làm thủ tục hải quan, giúp thời gian thông quan được rút ngắn

*\* Ngành Hải quan đã chính thức mở rộng thí điểm thủ tục hải quan điện tử (TTHQĐT) từ ngày 15/12/2009.*

- a. 13 Cục hải quan với số lượng là 70 Chi cục đã triển khai, tăng gấp 35 lần so với năm 2009. Trong đó có 08/13 Cục hải quan đã triển khai thủ tục hải quan điện tử tại 100% các Chi cục, có 11/13 Cục đạt trên 70% các Chi cục.
- b. Số lượng loại hình thực hiện: 03 loại hình chính (kinh doanh, gia công, sản xuất xuất khẩu) và 06 loại hình khác (chế xuất ưu tiên, tạm nhập tái xuất, XNK dự án đầu tư, XNK tại chỗ, XNK trả lại, chuyển cửa khẩu).
- c. Số lượng các doanh nghiệp tham gia thực hiện thủ tục hải quan điện tử: 2,493 doanh nghiệp, gấp 6,2 lần so với năm 2009 (số DN tham gia TTHQĐT năm 2009 là 403 DN); chiếm khoảng 4,74 % số lượng doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan trên địa bàn (tổng số DN trên 13 Cục: 52.579).
- d. Số lượng tờ khai qua TTHQĐT đạt 254.248 tờ khai, gấp 13,76 lần so với năm 2009 (số tờ khai qua TTHQĐT năm 2009 là 18.472 TK).
- e. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua TTHQĐT đạt 27.926,65 triệu USD, gấp 14,27 lần so với năm 2009 (kim ngạch XNK qua TTHQĐT năm 2009 là 1.957 triệu USD), Số thu thuế qua TTHQĐT đạt 41.595 tỷ VNĐ. Các Cục Hải quan Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu có tỷ lệ kim ngạch XNK qua TTHQĐT cao, đạt trên 70% so với toàn Cục. Số thu thuế qua TTHQĐT đạt 41.595 tỷ VNĐ.
- f. Thời gian thông quan trung bình: luồng xanh từ 3-15 phút; luồng vàng từ 10-60 phút; luồng đỏ phụ thuộc thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa.

#### **4.2. Hạn chế và khó khăn**

- a. Hiện nay việc triển khai thủ tục hải quan điện tử chỉ mới thực hiện được một phần. Nước ta mới điện tử hoá được các chứng từ thuộc quản lý của cơ quan Hải quan.
- b. Hệ thống mạng hiện chưa có các chức năng quan trọng như báo cáo, xử lý tờ khai sau khi được giám định có điều chỉnh về tên hàng mã số.
- c. Hệ thống mạng hải quan điện tử hiện chưa kết nối với các tổ chức thương mại, các cơ quan nhà nước như kho bạc, ngân hàng
- d. Mức độ xử lý tự động của hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa thực hiện được hoàn toàn các khâu trong quá trình ra quyết định thông quan.
- e. Thủ tục hải quan đã được tinh giản nhưng các thủ tục thuế, kiểm toán... liên quan vẫn không được tinh gọn tương ứng, khiến DN gặp nhiều khó khăn
- f. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin viễn thông của nước ta hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, hệ thống đường truyền luôn báo lỗi, tỷ lệ các tờ khai phân luồng vàng, luồng đỏ còn rất cao, các phần mềm vừa chạy, vừa xây dựng nên vẫn còn trục trặc.
- g. Việc triển khai đại trà thủ tục hải quan điện tử vẫn còn nhiều khó khăn do có một số lượng lớn doanh nghiệp hiện nay vẫn nghèo nàn về cơ sở vật chất và trang thiết bị để tiến hành khai hải quan điện tử.
- h. Danh mục hành hóa còn quá ít ( 3 dm)
- i. Nguồn nhân lực và Khung pháp lý

Sự khác nhau giữa thủ tục hải quan truyền thống và thủ tục hải quan điện tử

<b>Nội dung</b>	<b>Thủ tục hải quan truyền thống</b>	<b>Thủ tục hải quan điện tử</b>
Đối tượng áp dụng	Các DN đăng ký và thực hiện	Các DN đăng ký tham gia

Phạm vi áp dụng	- Tất cả các Cục Hải quan địa phương - Tất cả các loại hình	- Tại các chi cục triển khai thí điểm - 11 loại hình thí điểm
Quy trình thủ tục	194/2010/TT-BTC (06/12/2010) 1171/QĐ-TCHQ (15/6/09) 1179/QĐ-TCHQ (17/6/09) 1820/QĐ-TCHQ (28/7/10)	222/2009/TT-BTC (25/11/09) 2396/QĐ-TCHQ (09/12/09)
Khai báo	- Phần mềm khai báo hải quan điện tử từ xa (Ecus KD, Ecus G, Ecus X) - DN nhận <a href="#">Phiếu TN</a> , mang hồ sơ, <a href="#">tờ khai</a> đến cửa khẩu, lấy số thứ tự, xếp hàng chờ đến lượt làm thủ tục	- Phần mềm khai báo hải quan điện tử (Ecus-EK, Ecus EG, Ecus EX) - DN nhận được ngay thông tin phản hồi, <a href="#">tờ khai</a> được cấp số và phân luồng
Nộp tờ khai, hồ sơ	DN nộp toàn bộ tờ khai, hồ sơ sau khi chấp nhận thông tin khai	DN chỉ nộp tờ khai, hồ sơ đối với TK luồng vàng, luồng đỏ (XK: 5%)
Kiểm tra hồ sơ hải quan	Toàn bộ hồ sơ như thủ công	- Kiểm tra luồng vàng, đỏ; luồng xanh (miễn kiểm tra) - Ghi chép trên hệ thống, in phiếu kiểm tra hồ sơ
Kiểm tra thực tế hàng hóa	- Ghi chép kết quả trên tờ khai giấy - Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa trên 50%	- Ghi chép trên hệ thống, in phiếu kiểm tra thực tế hàng hóa kèm theo tờ khai



		- Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa thấp (NK dưới 20 %)
Nộp thuế, lệ phí	- DN nộp thuế, lệ phí ở nhiều nơi - Lệ phí nộp theo từng TK	- DN nộp thuế, lệ phí chủ yếu qua kho bạc - Lệ phí nộp hàng tháng hoặc từng tờ khai
Quyết định việc thông quan hàng	Đóng dấu công chức, dấu hoàn thành thủ tục hải quan trên TKHQ	Thông quan điện tử trên hệ thống kết hợp đóng dấu trên tờ khai
Xử lý nghiệp vụ	- Trên hồ sơ giấy - Luân chuyển hồ sơ qua nhiều khâu	- Trên hệ thống và in ra hồ sơ giấy - Không luân chuyển hồ sơ
Lệnh thức phân luồng	Thông tin gồm 2 trang A4, lãnh đạo ký duyệt	Phân luồng trên hệ thống, không phải in, không phải ký duyệt
Quản lý TK, thời gian xử lý hồ sơ	- Trên tờ khai, phiếu tiếp nhận hồ sơ - Khó quản lý	- Trên hệ thống - Quản lý chặt chẽ, thuận lợi cho việc điều hành
Lưu trữ hồ sơ	Cơ quan HQ và DN mỗi bên lưu một bộ HS và TK	TK luồng xanh: HQ chỉ lưu 01 TK, hồ sơ do DN lưu giữ
Trao đổi thông tin HQ-DN	Một chiều (DN -HQ)	Hai chiều (DN –HQ, HQ-DN)

Lợi ích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí cao</li> <li>- Thời gian TQ chậm</li> <li>- Tốn kém nhân lực</li> <li>- Tính minh bạch kém</li> <li>- Phiền hà, nhiễu nhương</li> <li>- Hiệu quả quản lý thấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thấp</li> <li>- Thông quan nhanh</li> <li>- Ít nhân lực</li> <li>- Minh bạch, rõ ràng</li> <li>- Hạn chế phiền hà nhiễu nhương</li> <li>- Hiệu quả quản lý cao</li> </ul>
---------	---	--

## 5. Giải pháp hoàn thiện quy trình hải quan điện tử

### 5.1. Đối với nhà nước và các cơ quan chức năng

- a. Hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ để áp dụng hải quan điện tử theo chuẩn mực hải quan hiện đại mà cụ thể là bộ dữ liệu WCO 3.0 của Hội đồng Tổ chức Hải quan thế giới để triển khai hiệu quả thủ tục hải quan điện tử.
- b. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho hoạt động thủ tục HQĐT
- c. Đào tạo đội ngũ chuyên môn có kiến thức cũng như chuyên môn cao.
- d. Đẩy mạnh tuyên truyền về thủ tục HQĐT
- e. Triển khai thủ tục HQĐT đồng bộ với việc tinh giảm thủ tục các hoạt động khác.
- f. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số và việc bảo vệ dữ liệu cá nhân để giúp các doanh nghiệp cảm thấy an tâm hơn khi thực hiện hải quan điện tử.

### 5.2. Đối với các doanh nghiệp

- a. Trang bị và hoàn thiện trang thiết bị máy móc .
- b. Doanh nghiệp cần thay đổi tư duy về khai báo thủ tục hải quan truyền thống, nhận thức được lợi ích của Hải quan điện tử. Phân biệt giữa khai báo Hải quan từ xa và khai báo Hải quan điện tử để tiến hành thủ tục một cách chính xác và đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp.
- c. Tích cực đóng góp ý kiến cũng như các giải pháp cho các cơ quan ban ngành.

- d. Phối hợp với cơ quan Hải quan hoàn thiện việc khai báo Hải quan điện tử, làm theo quy trình đã định sẵn, lưu giữ chứng từ hải quan (dạng điện tử, dạng văn bản) theo thời gian quy định của Hải quan, xuất trình chứng từ, giấy tờ khi có yêu cầu của cơ quan Hải quan.

## **TÓM TẮT CHƯƠNG 2**

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Các kiến thức cơ bản về thủ tục hải quan điện tử
- Các quyền nghĩa vụ, thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan điện tử

## **BÀI TẬP TÌNH HUỐNG**

Trình bày giải pháp hoàn thiện quy trình hải quan điện tử tại Việt Nam

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1. Trình bày khái quát thủ tục hải quan điện tử

Câu 2. Trình bày quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp khi tham gia hải quan điện tử

Câu 3. Trình bày thủ tục hải quan điện tử với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu theo hợp đồng mua bán

Câu 4. Nêu sự cần thiết áp dụng thủ tục hải quan điện tử đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam

Câu 5. Trình bày giải pháp hoàn thiện quy trình hải quan điện tử

## **CHƯƠNG 3: THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU THEO HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

### **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 3 là chương giới thiệu về các công việc khai hải quan điện tử, thời gian khai hải quan điện tử, sửa chữa, bổ sung thông tin khai báo. Nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ, kiểm tra thực tế hàng hóa. Nộp thuế, lệ phí

### **MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày được các công việc khai hải quan điện tử
- Trình bày thời gian khai hải quan điện tử
- Sửa chữa, bổ sung thông tin khai báo
- Mô tả được quá trình nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ và kiểm tra thực tế hàng hóa

#### **2. Về kỹ năng:**

- Vận dụng được các kiến thức khai báo hải quan điện tử vào thực tế công việc;
- Khả năng sửa chữa, bổ sung thông tin khai báo

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu khai báo hải quan điện tử trong thực tiễn công việc.
- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 3**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận 1 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 3**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không
- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- Các điều kiện khác: Không có

## **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 3**

- Nội dung:

+ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Trong quá trình học tập, người học cần:
- Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

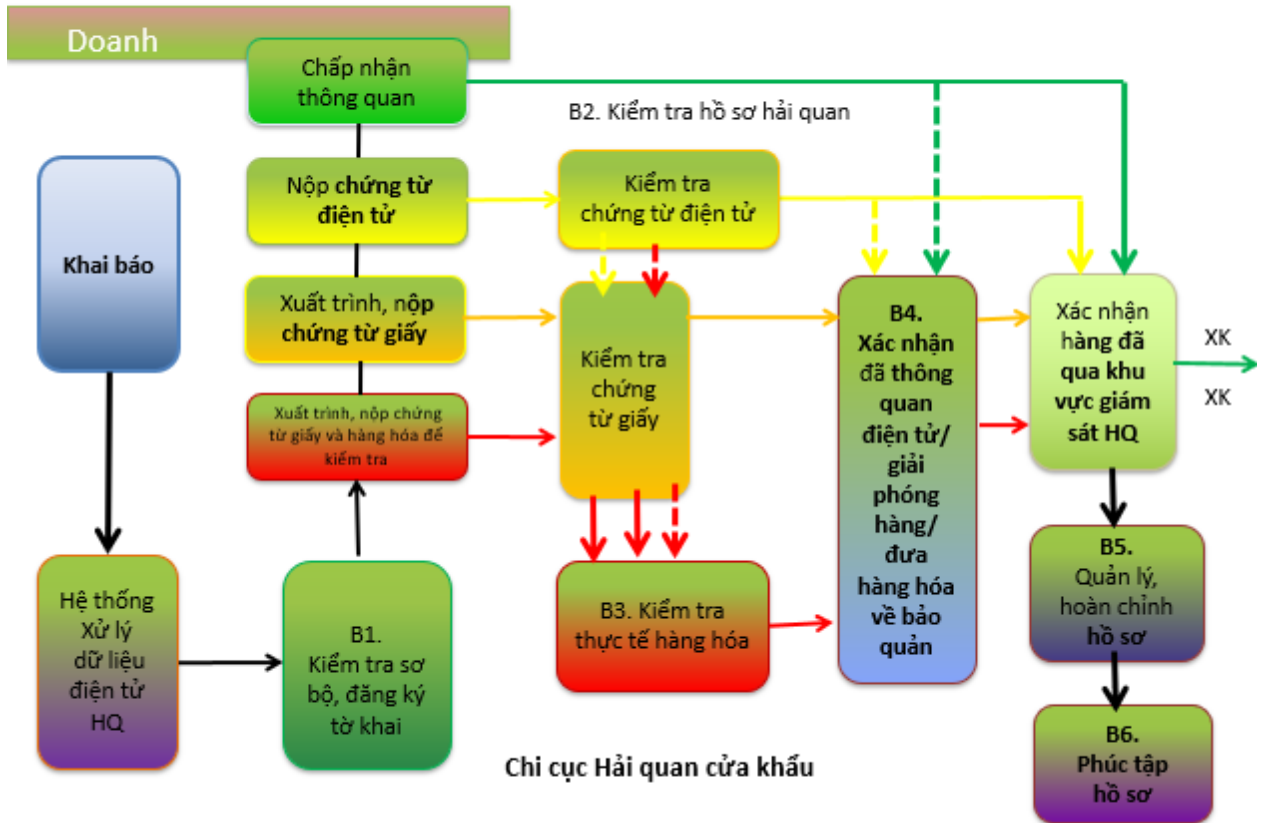
+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không

## NỘI DUNG

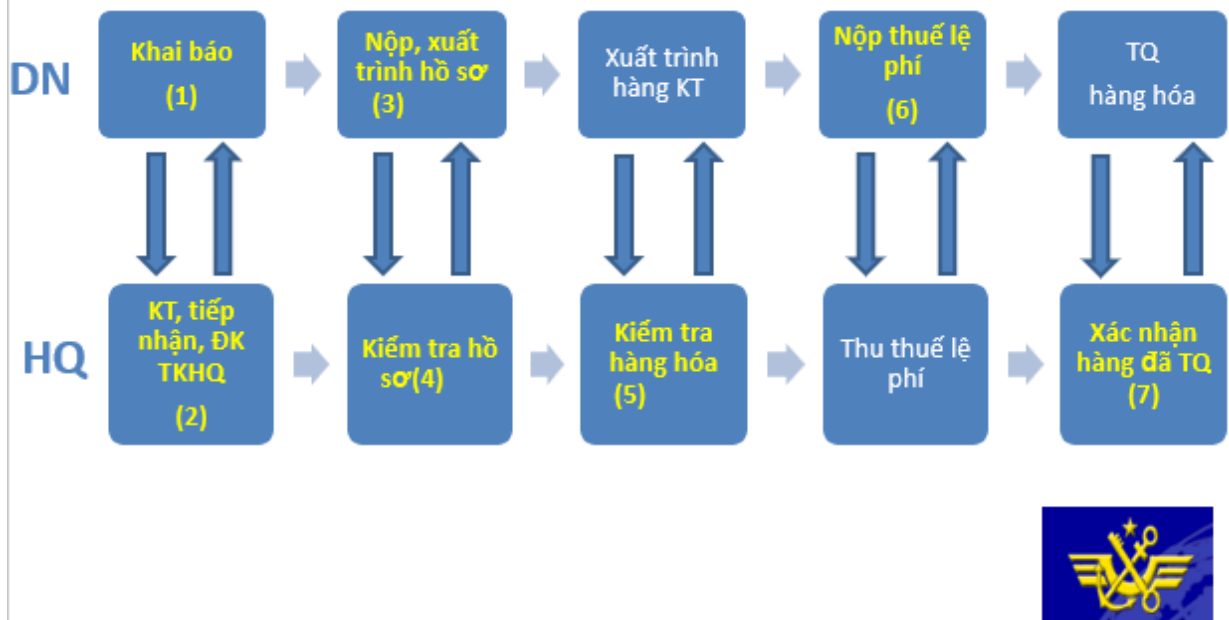
\* Quy trình thủ tục hải quan điện tử 2396

### Quy trình thủ tục hải quan điện tử 2396



\* Nội dung các bước trong quy trình

## Nội dung các bước trong quy trình



### 1. Khai hải quan điện tử

#### 1.1. Các công việc khai hải quan điện tử

a. Tạo thông tin khai tờ khai hải quan điện tử, tờ khai trị giá (nếu có) trên hệ thống khai hải quan điện tử

(Tạo thông tin khai trên máy tính)

- Theo đúng các tiêu chí và khuôn dạng chuẩn quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai
- Nếu người khai HQ là đại lý làm thủ tục HQ phải khai rõ nội dung ủy quyền
- Hàng hóa XK, NK theo các loại hình khác nhau thì phải khai trên TK hàng hóa khác nhau theo từng loại hình tương ứng
- Khai thuế suất giảm (nếu có)

b. Gửi thông tin khai hải quan đến cơ quan hải quan

- Trường hợp TK không được chấp nhận:



DN nhận “Thông báo từ chối tờ khai hải quan điện tử” => sửa đổi, bổ sung tờ khai hải quan điện tử theo yêu cầu của cơ quan hải quan

- Trường hợp TK được chấp nhận:

DN nhận “Quyết định hình thức mức độ kiểm tra” và thực hiện các công việc theo “Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử”

c. Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ cơ quan hải quan

- Chấp nhận thông tin khai tờ khai hải quan điện tử cho phép “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hóa về bảo quản”

- Người khai hải quan thực hiện in, ký tên, đóng dấu: TKHQ điện tử (02 bản) (XK, NK) dựa trên TKHQ điện tử đã được cơ quan hải quan chấp nhận; Phụ lục tờ khai hải quan điện tử (02 bản) nếu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có từ 4 mặt hàng trở lên; các Bản kê (02 bản nếu có)
- Xuất trình tại Chi cục hải quan nơi thực hiện thủ tục hải quan điện tử 02 TKHQ điện tử in để xác nhận “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hoá về bảo quản”, nhận lại 01 TKHQ điện tử in, xuất trình cùng hàng hoá tại khu vực giám sát để xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” và làm tiếp các thủ tục
- Hoặc xuất trình 01 TKHQ điện tử in cùng hàng hoá để xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” tại khu vực giám sát hải quan có kết nối với Hệ thống XLDL ĐTHQ. Sử dụng TKHQ điện tử in có xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” làm chứng từ đi đường đối với hàng NK và làm tiếp tục thủ tục đối với hàng hóa XK
- Trong thời hạn quy định của pháp luật về lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hoá XK, NK, nếu người khai hải quan có nhu cầu cần xác nhận “Thông quan” trên TKHQ điện tử in, người khai hải quan xuất trình 02 TKHQ điện tử in (01 tờ đã có xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan”) đến Chi cục hải quan nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ hải quan điện tử để xác nhận thông quan hàng hoá

- Nộp chứng từ điện tử thuộc hồ sơ hải quan điện tử để kiểm tra trước khi cho phép thông quan hàng hoá:

- Người khai hải quan tạo thông tin các chứng từ hải quan điện tử theo yêu cầu trên Hệ thống khai hải quan điện tử
- Gửi thông tin đến cơ quan hải quan
- Nhận “Quyết định hình thức mức độ kiểm tra”; “Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử” và thực hiện theo một trong các hình thức dưới đây:
- “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hoá về bảo quản”
- Xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan điện tử để kiểm tra
- Xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan điện tử và hàng hoá để kiểm tra

- Xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan điện tử để kiểm tra trước khi cho phép thông quan hàng hoá

- Nộp, xuất trình 02 TKHQ điện tử in cùng các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan để Chi cục hải quan nơi hiện thủ tục hải quan điện tử kiểm tra theo yêu cầu
- Nhận 01 TKHQ điện tử in đã quyết định “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hoá về bảo quản” và 01 phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy
- Xuất trình TK, hàng hoá tại khu vực giám sát để kiểm tra, xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” và làm tiếp các thủ tục

- Xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan điện tử và hàng hoá để kiểm tra

- Nộp, xuất trình 02 TKHQ điện tử in cùng các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo yêu cầu; xuất trình hàng hoá XK, NK để Chi cục hải quan nơi thực hiện thủ tục hải quan điện tử kiểm tra, nhận lại và thực hiện trong các trường hợp sau:

- 01 TKHQ điện tử in đã quyết định “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hoá về bảo quản” và 01 phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy, 01 phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hoá, xuất trình cùng hàng hoá tại khu vực giám sát để kiểm tra, xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” làm chứng từ đi đường đối với hàng nhập khẩu đã kiểm tra thực tế hàng hoá tại cửa khẩu và làm tiếp thủ tục đối với hàng xuất khẩu hoặc lưu người khai hải quan

## **1.2. Thời gian khai hải quan điện tử**

- Quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Đ18 Luật HQ
- Hàng hoá NK: trước ngày hàng hoá đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu.
- Hàng hoá XK: chậm nhất là 08 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh
- Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đăng ký
- Hệ thống xử lý dữ liệu HQ điện tử tiếp nhận tờ khai điện tử 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần
- Cơ quan hải quan kiểm tra, đăng ký tờ khai hải quan điện tử trong giờ hành chính

## **1.3. Sửa chữa, bổ sung thông tin khai báo**

### **1.3.1. Các trường hợp sửa chữa, bổ sung**

- Sửa chữa, khai bổ sung hồ sơ hải quan trước thời điểm kiểm tra thực tế hàng hoá hoặc trước khi quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hoá
- Sửa chữa, khai bổ sung khi hàng hoá đã được “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hoá về bảo quản” nhưng phải trong thời hạn 60 ngày và trước khi cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra sau thông quan, nếu việc bổ sung nội dung tờ khai hải quan điện tử không ảnh hưởng đến chính sách quản lý XK, NK và chính sách thuế đối với hàng hoá XK, NK

- Khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan đối với các nội dung có sai sót gây ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp (*mẫu 02 – Phụ lục 6 Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010*)

\* Điều kiện khai bổ sung hồ sơ hải quan:

- Người nộp thuế, người khai hải quan tự phát hiện, tự giác khai báo với cơ quan hải quan;
- Thời điểm khai báo trong thời hạn 60 ngày, nhưng trước khi cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế;
- Có sai sót về tính toán số tiền thuế phải nộp; sai sót về trị giá, xuất xứ, mã số, mức thuế suất, số tiền thuế phải nộp trên hồ sơ hải quan đã nộp cho cơ quan hải quan;
- Người khai hải quan, người nộp thuế phải có đủ cơ sở chứng minh và cơ quan hải quan có đủ cơ sở, điều kiện kiểm tra, xác định tính trung thực, chính xác và hợp pháp của việc khai bổ sung

### 1.3.2. Thủ tục sửa chữa, bổ sung

- Người khai hải quan tạo thông tin sửa chữa, bổ sung trên Tờ khai hải quan điện tử, nêu rõ lý do sửa chữa bổ sung
- Gửi thông tin sửa chữa đến cơ quan hải quan
- Nhận "Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử" và thực hiện các yêu cầu tại thông báo hướng dẫn thủ tục hải quan
- Trường hợp phải xuất trình, nộp bản giấy theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, tờ khai hải quan điện tử và một số chứng từ được in ra giấy theo mẫu quy định, gồm:
  - ✓ TKHQ điện tử, Phụ lục TKHQ điện tử (nếu có), Bản kê (nếu có)
  - ✓ TKHQ điện tử bổ sung trong trường hợp cơ quan hải quan đã xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan” hoặc “Thông quan” hoặc “Giải phóng hàng” hoặc “Đưa hàng hoá về bảo quản” hoặc “Hàng chuyển cửa khẩu”

## 2. Nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ

## 2.1. Hồ sơ hải quan điện tử

### 2.1.1. Hồ sơ hải quan điện tử

- a. Tờ khai hải quan điện tử (có thể hiện ở dạng văn bản giấy)
- b. Các chứng từ đi kèm tờ khai (có thể ở dạng điện tử hoặc văn bản giấy)
- c. Tờ khai hải quan điện tử và các chứng từ đi kèm tờ khai ở dạng điện tử lưu giữ tại hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan có đầy đủ giá trị pháp lý để làm thủ tục hải quan, xử lý tranh chấp khi được người khai hải quan sử dụng tài khoản truy nhập hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để thực hiện thủ tục hải quan điện tử

### 2.1.2. Chứng từ điện tử

- Chứng từ điện tử: Là chứng từ tạo ra theo quy định tại khoản 1 điều 3 chương I Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính được sử dụng để thực hiện thủ tục hải quan điện tử

Cụ thể: “Chứng từ điện tử là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động tài chính” (thông tin khai và thực hiện thủ tục hải quan điện tử)

- Chứng từ điện tử có giá trị để làm thủ tục hải quan điện tử như chính chứng từ đó thể hiện ở dạng văn bản giấy

- Chứng từ điện tử có thể được chuyển đổi từ chứng từ ở dạng văn bản giấy nếu đảm bảo các điều kiện:

- ✓ Phản ánh toàn vẹn nội dung của chứng từ giấy
- ✓ Có xác nhận trên chứng từ giấy “ĐÃ CHUYỂN ĐỔI SANG DẠNG ĐIỆN TỬ”
- ✓ Có chữ ký và họ tên của người khai hải quan

Trong trường hợp người khai hải quan là pháp nhân thì người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật ký trên chứng từ giấy đã được chuyển đổi sang chứng từ điện tử

Khi thực hiện chuyển đổi, ngoài các chứng từ theo quy định phải có của hồ sơ hải quan, người khai hải quan phải lưu giữ chứng từ điện tử chuyển đổi theo quy định

### 2.1.3. Hồ sơ hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu

- TKHQ điện tử hoặc in
- Hợp đồng mua bán hàng hóa: 01 bản điện tử hoặc 01 bản sao giấy
- Hợp đồng ủy thác (nếu có): 1 bản sao
- Vận tải đơn: 01 bản sao chụp từ bản gốc hoặc 01 bản chính hoá đơn tài chính đối với hàng hóa bán cho DN chế xuất (nếu có yêu cầu xác nhận thực xuất)
- Bản kê chi tiết hàng hóa (hàng hóa nhiều chủng loại, không đồng nhất): 01 bản chính
- Giấy phép XK (nếu có): 01 bản chính
- Các chứng từ khác theo quy định của pháp luật

### 2.1.4. Hồ sơ hải quan điện tử đối với hàng hóa nhập khẩu

- TKHQ điện tử hoặc in
- Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng: 01 bản điện tử hoặc 01 bản sao giấy
- Hóa đơn thương mại: 01 bản điện tử hoặc bản chính
- Vận tải đơn: 01 bản điện tử, 01 bản sao chụp từ bản gốc hoặc sao chụp từ bản chính có chữ ccopy
- Bản kê chi tiết hàng hóa (hàng hóa nhiều chủng loại, không đồng nhất): 01 bản chính
- Giấy đăng ký, giấy thông báo miễn kiểm tra, giấy thông báo kiểm tra CLNN, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch: 1 bản chính
- Chứng thư giám định (nếu hàng có giám định): 01 bản điện tử hoặc bản chính
- Tờ khai trị giá: 01 bản điện tử
- Giấy phép NK (nếu có): 01 bản chính
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (hàng có thuế suất ưu đãi đặc biệt); 01 bản điện tử hoặc bản chính
- Các chứng từ khác theo quy định của pháp luật

*(Nếu là bản sao phải có xác nhận sao y của giám đốc DN hoặc người được giám đốc DN ủy quyền)*

#### 2.1.5. Các trường hợp kiểm tra hồ sơ

- Hàng có giấy phép
- Hàng kiểm dịch (động vật, thực vật)
- Hàng kiểm tra chất lượng
- Hàng nộp thuế ngay
- DN qua tra cứu có nợ thuế quá hạn
- DN không được ân hạn thuế do từng nợ thuế quá hạn
- Doanh nghiệp mới thành lập (trong vòng 365 ngày)
- Hàng có thuế suất ưu đãi đặc biệt (CO form D, E, AK)
- DN bổ sung thuế (điều chỉnh tăng, giảm)

### **3. Kiểm tra thực tế hàng hóa**

#### 3.1. Hình thức, mức độ kiểm tra

- Hình thức, mức độ kiểm tra được xác định theo kết quả đánh giá, phân tích thông tin từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (theo tiêu chí QLRR của TCHQ, Cục và Chi cục)
- Mức độ kiểm tra: Miễn kiểm tra; kiểm tra một phần (5% hoặc 10%) hoặc toàn bộ lô hàng
- Tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa:
  - ✓ Đánh giá sự tuân thủ: kiểm tra đến 5%
  - ✓ Nghi ngờ: kiểm tra 10%
  - ✓ Kiểm tra toàn bộ lô hàng

#### 3.2. Các trường hợp kiểm tra thực tế hàng hóa

- DN trọng điểm; hàng trọng điểm, hàng kiểm tra ngẫu nhiên theo tiêu chí TCHQ
- Hàng XK trả về, hàng SX từ nguyên liệu NK có hoàn thuế
- Hàng có nghi vấn gian lận về thuế, chính sách mặt hàng (mã số, chủng loại, giấy phép)

- Hàng có sai lệch so với khai báo (số lượng, trọng lượng, chủng loại)
- Hàng đã qua sử dụng, phương tiện vận tải (xe ô tô, xe máy các loại)

#### **4. Nộp thuế, lệ phí**

- Địa điểm nộp: tại kho bạc Nhà nước hoặc Chi cục
- Nộp hàng tháng (cho các lô hàng đã thông quan tháng trước từ ngày 1 đến 10 tháng sau) hoặc nộp từng tờ khai
- Nếu lô hàng có bảo đảm, DN phải nộp giấy bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng trước khi thông quan lô hàng

#### **5. Một số nội dung cần chú ý**

##### **5.1. Đưa hàng hóa về bảo quản**

- Khái niệm: Đưa hàng hóa về bảo quản là việc cơ quan hải quan cho phép hàng hoá đang trong quá trình làm thủ tục thông quan được đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan khi đã đáp ứng các điều kiện về giám sát hải quan do TCHQ quy định hoặc tự bảo quản nguyên trạng hàng hóa chờ thông quan
- Các trường hợp:
  - ✓ Hàng phải giám định để xác định có được xuất khẩu, nhập khẩu hay không
  - ✓ Hàng kiểm dịch động, thực vật, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan
- Điều kiện, thủ tục:
  - ✓ DN phải đáp ứng các điều kiện về giám sát HQ
  - ✓ DN tạo thông tin đề nghị đưa hàng hoá về bảo quản
  - ✓ Được sự đồng ý của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành
  - ✓ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày đưa hàng về nơi bảo quản, chủ hàng phải khai, nộp bổ sung các chứng từ kiểm tra, giám định

##### **5.2. Giải phóng hàng**

- Khái niệm: Giải phóng hàng là việc cơ quan hải quan cho phép hàng hoá đang trong quá trình làm thủ tục thông quan được đặt dưới quyền quyết định của người khai hải quan



- Trường hợp: Hàng hoá được phép XK, NK nhưng phải xác định giá, trung cầu giám định, phân tích phân loại để xác định số thuế phải nộp
- Thủ tục:
  - ✓ DN nộp hồ sơ theo yêu cầu
  - ✓ Lãnh đạo Đội thủ tục duyệt trên hệ thống
  - ✓ Công chức HQ xác nhận trên tờ khai

### 5.3. Xác nhận thực xuất

- DN tạo thông tin vận đơn, số container gửi qua hệ thống
- Nộp, xuất trình cho Chi cục hải quan cửa khẩu các giấy tờ:
  - ✓ Tờ khai hải quan điện tử XK in
  - ✓ Vận tải đơn (hoặc hoá đơn tài chính hoặc chứng từ xác nhận hàng hóa đưa vào khu phi thuế quan đối với hàng hoá bán cho doanh nghiệp chế xuất, khu phi thuế quan)

### 5.4. Hủy tờ khai

#### a. Các trường hợp:

- Tờ khai đã đăng ký nhưng quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký mà không xuất trình hồ sơ hải quan điện tử
- Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan chưa xuất trình hàng hóa XK, NK phải kiểm tra thực tế để cơ quan hải quan kiểm tra
- Tờ khai đã đăng ký, hàng hoá được miễn kiểm tra thực tế nhưng quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký mà không có hàng XK, NK:
  - ✓ Người khai chưa đưa hàng đến khu vực giám sát hải quan để XK (hoặc chưa đưa hàng đến cửa khẩu xuất)
  - ✓ Chưa có hàng hóa đến cửa khẩu nhập
- Tờ khai đã đăng ký nhưng Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc hệ thống khai hải quan có sự cố không thực hiện tiếp các thủ tục
- Người khai hải quan đề nghị hủy tờ khai hải quan đã đăng ký

#### b. Thủ tục:

- Người khai hải quan tạo thông tin hủy tờ khai theo đúng khuôn dạng tại Mẫu thông tin hủy tờ khai, nêu rõ lý do
- Gửi thông tin đến cơ quan hải quan
- Nhận “Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử”, và thực hiện các yêu cầu tại thông báo hướng dẫn thủ tục hải quan
- Chi cục trưởng chi cục HQCK xem xét quyết định cho hủy TKHQ điện tử
- Người khai hải quan nộp tờ khai và toàn bộ hồ sơ kèm tờ khai hủy

#### 5.5. Thay thế tờ khai

##### a. Các trường hợp, điều kiện:

- Khi thay đổi loại hình XK, NK
- Phải thực hiện trước thời điểm hàng hoá ra khỏi khu vực giám sát hải quan

##### b. Thủ tục:

- Người khai hải quan tạo thông tin thay tờ khai theo đúng khuôn dạng tại Mẫu thông tin thay tờ khai, nêu rõ lý do
- Gửi thông tin đến cơ quan hải quan
- Nhận “Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử”, và thực hiện các yêu cầu tại thông báo hướng dẫn thủ tục hải quan
- Chi cục trưởng chi cục HQCK xem xét quyết định cho thay thế TKHQ điện tử
- Người khai hải quan khai tờ khai mới thay thế

#### 5.6. Xử lý sự cố hệ thống

##### a. Sự cố ngoài Hệ thống XLDL điện tử hải quan:

- DN thực hiện toàn bộ các công việc khai hải quan điện tử cho hàng hoá XK, NK trên Hệ thống khai hải quan điện tử dự phòng tại Chi cục hải quan nơi thực hiện thủ tục hải quan điện tử
- Sau khi Hệ thống khai hải quan hoặc đường truyền hoạt động trở lại, DN thực hiện việc nhận lại dữ liệu đã khai báo
- Xử lý sự cố hệ thống

b. Sự cố của Hệ thống XLDL điện tử hải quan:

- DN tạo thông tin TKHQ điện tử in trên Hệ thống khai hải quan điện tử. In, ký tên, đóng dấu TKHQ điện tử in
- Xuất trình, nộp toàn bộ hồ sơ hải quan tại Chi cục hải quan nơi thực hiện thủ tục hải quan điện tử
- Thực hiện việc truyền, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan khi có yêu cầu

5.7. Thông quan hàng hóa

a. Khái niệm:

Thông quan là việc cơ quan hải quan cho phép hàng hoá đã hoàn thành các thủ tục hải quan cần thiết được XK, NK hoặc hoàn thành các thủ tục hải quan và chuyển sang một chế độ quản lý hải quan khác

b. Thông quan hàng hóa

- Hàng hoá được thông quan sau khi đã làm xong thủ tục hải quan
  - ✓ Đối với hàng hoá thuộc danh mục phải thực hiện kiểm dịch động, thực vật; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan: được thông quan sau khi có giấy thông báo kết quả kiểm tra chất lượng, kết quả kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, kết quả kiểm dịch đủ điều kiện nhập khẩu
  - ✓ *Đối với hàng hoá khác thuộc danh mục phải kiểm tra nhà nước về chất lượng nhưng không yêu cầu phải có kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng trước khi thông quan: được thông quan trên cơ sở giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng. Cơ quan hải quan không chịu trách nhiệm đối với chất lượng hàng hoá nhập khẩu sau khi đã được thông quan*
- Hàng hoá chưa làm xong thủ tục hải quan có thể được thông quan nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - ✓ Thiếu một số chứng từ bản chính nhưng được cơ quan HQ đồng ý cho chậm nộp

- ✓ Chưa nộp, nộp chưa đủ số tiền thuế phải nộp trong thời hạn quy định mà được tổ chức tín dụng đứng ra bảo đảm về số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp hàng hoá XK, NK được hưởng ân hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

#### 5.8. Chậm nộp chứng từ

- Được phép chậm nộp/xuất trình bản chính một số chứng từ trong hồ sơ hải quan trừ giấy phép XK, NK
- Phải khai về việc chậm nộp trên tờ khai hải quan điện tử
- Phải khai hoặc nộp hoặc xuất trình các chứng từ theo yêu cầu cơ quan hải quan trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan điện tử
- Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu quyết định cho phép chậm nộp chứng từ

*\*Các mẫu biểu tờ khai chứng từ*

### TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Trình bày được các công việc khai hải quan điện tử
- Trình bày thời gian khai hải quan điện tử
- Sửa chữa, bổ sung thông tin khai báo
- Mô tả được quá trình nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ và kiểm tra thực tế hàng hóa

## **BÀI TẬP TÌNH HUỐNG**

Trình bày quá trình nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ và kiểm tra thực tế hàng hóa

### **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1. Trình bày các công việc khai hải quan điện tử

Câu 2. Trình bày thời gian khai hải quan điện tử

Câu 3. Trình bày cách sa chữa, bổ sung thông tin khai báo

Câu 4. Trình bày quá trình nộp, xuất trình hồ sơ, chứng từ và kiểm tra thực tế hàng hóa

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018

[2] Quyết định 1699/QĐ-TCHQ ngày 25/09/2007 về việc ban hành quy trình thủ tục hải quan điện tử

[3] Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính